

Số: **210** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 26/5/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 HĐND hành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) của thành phố Hà Nội, các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22/4/2015 của Liên bộ: Khoa học và Công nghệ - Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (Phụ lục 02 quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội).

Ngày 10/01/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thay thế Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 6; điểm ba khoản 1 Điều 7 (đối với nội dung quy định về tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo ngày công lao động quy đổi); khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC; trong đó tại khoản 1 Điều 2 có quy định: “*Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp*

quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương) và các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để thực hiện thống nhất trong phạm vi bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan trung ương, địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”.

Ngày 08/5/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 đã được thay thế bởi 02 Thông tư mới nêu trên. Do đó, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng NSNN của thành phố Hà Nội thay thế Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND (Phụ lục 02) ngày 08/12/2016 để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành của Trung ương, Thành phố, mức chi không vượt quá quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ và phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.

3. Nguyên tắc xây dựng

- Các mức chi đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố.

- Các mức chi đề xuất phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách các cấp.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết về quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội gồm 03 điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1. Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

- Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2021.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015.

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

- Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí;

- Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính.

- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a. Phạm vi điều chỉnh:

* Quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC:

Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 25, 26, 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

* Đề xuất của UBND Thành phố: Quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, mức chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền.

Các nội dung về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính.

b. Đối tượng áp dụng

* Quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC: Áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

* Đề xuất của UBND Thành phố: Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Nguyên tắc xây dựng:

- Các mức chi đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Các mức chi đề xuất phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách các cấp.

2.4. Quy định định mức chi xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố Hà Nội:

* Theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC

Các mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm 03 loại:

- Mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC.
- Mức chi thanh toán theo thực tế.
- Mức chi tham chiếu theo mức chi tại một số văn bản quy phạm pháp luật khác của Trung ương gồm: Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính; Thông tư số

40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính.

- Hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.

* UBND Thành phố đề xuất:

Thủ đô Hà Nội là địa phương có chi phí sinh hoạt cao nhất, nhì cả nước. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành mức chi thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC theo nguyên tắc sau:

- Đối với những nội dung chi tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định mức chi tối đa: Đề xuất áp dụng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

- Đối với những nội dung chi tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định mức chi thanh toán theo hóa đơn thực tế: Đề xuất thực hiện theo mức chi quy định của Thông tư.

- Đối với những nội dung chi tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định mức chi áp dụng theo mức chi tại một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương: Đề xuất thực hiện theo các quy định của Trung ương và các Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành quy định cụ thể các mức chi theo thẩm quyền (Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019; Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính).

- Đối với hệ số lao động khoa học của các chức danh tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN: Áp dụng đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

* Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định:

- Ngân sách nhà nước.

- Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước.

* UBND Thành phố: Nguồn ngân sách nhà nước:

Cơ sở đề xuất: Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định: định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, mức chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện: Năm 2024, dự kiến 162.479 triệu đồng thuộc Ngân sách cấp Thành phố. Các năm tiếp theo xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định mức xây dựng dự toán, phân bổ dự toán tại quy định này được đảm bảo từ nguồn ngân sách của Thành phố.

UBND Thành phố kính đề nghị Thường trực HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Chủ tịch UBNDTP Trần Sỹ Thanh;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- VPUB: CVP, PCVP C.N.Trang, KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVXHg.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *[Signature]*

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn *[Signature]*



PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số ~~210~~ **16**/TTr-UBND ngày ~~16~~ **6** tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
I	Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
1	Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa không quá 40 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hệ số lao động khoa học của các chức danh hoặc nhóm chức danh, căn cứ theo tính chất và mức độ đóng góp, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng thuyết minh dự toán tiền thù lao chi tiết theo các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, số tháng tham gia của các chức danh hoặc nhóm chức danh.	Tiền thù lao được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đủ tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày Thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa không quá 40 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ. Các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hệ số lao động khoa học của các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
b	Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có)	Tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày)	Tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày)

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
2	Thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài phối hợp nghiên cứu Thuê chuyên gia trong nước	Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Căn cứ lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải giải trình cụ thể lý do để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Việc xác định các trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia vượt mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình UBND Thành phố phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Căn cứ lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Trường hợp dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do, Sở Khoa học và công nghệ tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt mức 30% tổng dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023.

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
	Thuê chuyên gia ngoài nước	Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia ngoài nước. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải giải trình cụ thể lý do để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Việc xác định các trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia vượt mức quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho Hội đồng tư vấn đánh giá xem xét theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia ngoài nước; Sở KH&CN tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia ngoài nước vượt mức 50% tổng dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023.
3	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	Thực hiện theo chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có); Thanh toán theo Hợp đồng và thực tế phát sinh	Thực hiện theo chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có); Thanh toán theo Hợp đồng và thực tế phát sinh

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
4	Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau: Người chủ trì Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị biết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 2.000.000 đồng/buổi hội thảo 500.000 đồng/ buổi 3.000.000 đồng/báo cáo 1.500.000 đồng/báo cáo 300.000 đồng/thành viên/buổi	Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội; Phụ lục số 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của thành phố Hà Nội. 2.000.000 đồng/buổi hội thảo 500.000 đồng/ buổi 3.000.000 đồng/báo cáo 1.500.000 đồng/báo cáo 300.000 đồng/thành viên/buổi

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
5	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và Phụ lục số 01 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Thành phố đảm bảo
6	Chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)		
a	Chi hợp Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ	100.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phân biện trong Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/chuyên gia	750.000đồng/chuyên gia
7	Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN	5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ	5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ
8	Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có).	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có).

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
II	Định mức chi công tác quản lý nhiệm vụ nhiệm vụ KH&CN		
1	Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ		
1.1	Chi tiền thù lao		
1.1.1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
	Chủ tịch Hội đồng	1.500.000đồng/người/hội đồng	1.500.000đồng/người/hội đồng
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.000.000đồng/người/hội đồng	1.000.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000đồng/người/hội đồng	300.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000đồng/người/hội đồng	300.000đồng/người/hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000đồng/người/hội đồng	200.000đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phân biện trong Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện		
	Chủ tịch Hội đồng	700.000đồng/người/nhiệm vụ	700.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	500.000đồng/người/nhiệm vụ	500.000đồng/người/nhiệm vụ
1.1.2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN Chủ tịch Hội đồng Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng Thư ký khoa học Thư ký hành chính Đại biểu được mời tham dự	1.800.000đồng/người/hội đồng 1.500.000đồng/người/hội đồng 300.000đồng/người/hội đồng 300.000đồng/người/hội đồng 200.000đồng/người/hội đồng	1.800.000đồng/người/hội đồng 1.500.000đồng/người/hội đồng 300.000đồng/người/hội đồng 300.000đồng/người/hội đồng 200.000đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng Nhận xét đánh giá của Ủy viên phân biện trong Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá 1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá 1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
1.1.3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu Chủ tịch Hội đồng Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng Thư ký khoa học Thư ký hành chính Đại biểu được mời tham dự	1.800.000đồng/người/nhiệm vụ 1.500.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 200.000đồng/người/nhiệm vụ	1.800.000đồng/người/nhiệm vụ 1.500.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 200.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng Nhận xét đánh giá của Ủy viên phân biện trong Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá 1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá 1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
1.1.4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	1.500.000đồng/chuyên gia	1.500.000đồng/chuyên gia
1.2	Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có)		
a	Chi họp hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ	100.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá		
	Chi nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/ chuyên gia	750.000đồng/ chuyên gia
1.3	Chi khác	Dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có)	Dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có)
2	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN		
2.1	Chi tiền thù lao		

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
	Tổ trưởng tổ thẩm định Thành viên tổ thẩm định Thư ký hành chính Đại biểu được mời tham dự	1.000.000đồng/người/nhiệm vụ 700.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 200.000đồng/người/nhiệm vụ	1.000.000đồng/người/nhiệm vụ 700.000đồng/người/nhiệm vụ 300.000đồng/người/nhiệm vụ 200.000đồng/người/nhiệm vụ
2.2	Chi hậu cần phục vụ hoạt động tổ thẩm định	Được xây dựng dự toán trên cơ sở khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật	Được xây dựng dự toán trên cơ sở khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật
3	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập (trong trường hợp cần thiết)	Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm. Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm. Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
4	Thông báo tuyển chọn trên các phương tiện thông tin truyền thông	Theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)	Theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)
5	Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ		
5.1	Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá	Theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
5.2	Chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá)		
a	Chi họp Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ	100.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phân biện trong Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/chuyên gia	750.000đồng/chuyên gia
6	Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có)	Theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội
	Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học		
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/buổi hội thảo	2.000.000 đồng/buổi hội thảo
	Thư ký	500.000 đồng/ buổi	500.000 đồng/ buổi
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học	3.000.000 đồng/báo cáo	3.000.000 đồng/báo cáo

TT	Nội dung chi	TT 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Đề xuất định mức của Thành phố
7	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đặt hàng nhưng không trình bày hội thảo	1.500.000 đồng/báo cáo	1.500.000 đồng/báo cáo
	Thành viên tham gia Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN	300.000 đồng/thành viên/buổi Được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)	300.000 đồng/thành viên/buổi Được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ ..**

(Từ ngày / /2023 đến ngày / /2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2023; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 thông qua ngày tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../2023 thay thế Phụ lục 02 – Quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội – Nghị quyết số 22/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, mức chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định cụ thể định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội:

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
I	Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
1	Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
a	Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Tiền thù lao được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đủ tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày. Thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa không quá 40 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm vụ. Các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hệ số lao động khoa học của các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
b	Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có)	Tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày)
2	Thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài phối hợp nghiên cứu	
	Thuê chuyên gia trong nước	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình UBND Thành phố phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Căn cứ lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		Trường hợp dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do, Sở Khoa học và công nghệ tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt mức 30% tổng dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023
	Thuê chuyên gia ngoài nước	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho Hội đồng tư vấn đánh giá xem xét theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia ngoài nước; Sở KH&CN tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND Thành phố xem

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ
		Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia ngoài nước vượt mức 50% tổng dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023.
3	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	Thực hiện theo chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có); Thanh toán theo Hợp đồng và thực tế phát sinh
4	Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội. - Phụ lục số 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của thành phố Hà Nội. - Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.
	Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:	
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/buổi hội thảo
	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	500.000 đồng/ buổi

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	3.000.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị biết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	1.500.000 đồng/báo cáo
	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	300.000 đồng/thành viên/buổi
5	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Phụ lục số 01 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Thành phố đảm bảo và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính
6	Chi họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	
a	Chi họp Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhật xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/chuyên gia
7	Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN	5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ
8	Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)
II	Định mức chi cho công tác quản lý nhiệm vụ nhiệm vụ KH&CN	
1	Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ	
1.1	Chi tiền thù lao	
1.1.1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	
	Chủ tịch Hội đồng	1.500.000đồng/người/hội đồng
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.000.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000đồng/người/hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	
	Chủ tịch Hội đồng	700.000đồng/người/nhiệm vụ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	500.000đồng/người/nhiệm vụ
1.1.2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	
	Chủ tịch Hội đồng	1.800.000đồng/người/hội đồng
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.500.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000đồng/người/hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000đồng/người/hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
1.1.3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	
	Chủ tịch Hội đồng	1.800.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.500.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	300.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	300.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	700.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	1.000.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
1.1.4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	1.500.000đồng/chuyên gia
1.2	Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có)	
1.2.1	Chi họp Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ
1.2.2	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000đồng/phiếu nhận xét đánh giá
1.2.3	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/chuyên gia
1.3	Chi khác	Dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có)
2	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	
2.1	Chi tiền thù lao	
	Tổ trưởng tổ thẩm định	1.000.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thành viên tổ thẩm định	700.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	300.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000đồng/người/nhiệm vụ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
2.2	Chi hậu cần phục vụ hoạt động tổ thẩm định	Được xây dựng dự toán trên cơ sở khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật
3	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập (trong trường hợp cần thiết).	Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm. Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
4	Thông báo tuyển chọn trên các phương tiện thông tin truyền thông	Theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có).
5	Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
5.1	Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
5.2	Chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá)	
a	Chi họp Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	900.000đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	350.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000đồng/chuyên gia
6	Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có)	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội
	Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học	
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/buổi hội thảo
	Thư ký hội thảo khoa học	500.000 đồng/ buổi
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học	3.000.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đặt hàng nhưng không trình bày hội thảo	1.500.000 đồng/báo cáo
	Thành viên tham gia hội thảo khoa học	300.000 đồng/thành viên/buổi

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
7	Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN	Được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)